

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN

1. Văn bản số: 62/2016, ngày 1 tháng 1 năm 2016, của UNA

Văn bản đến cơ quan: Số 2240, ngày 2 tháng 11 năm 2016

Mức độ xử lý: Thường Gấp Rất gấp

Loại văn bản cần theo dõi: Có không Lưu

2. Kính chuyển: Anh Hoàng Giám đốc Sở Anh Hoàng Phó Giám đốc Sở

Anh Lâm Phó Giám đốc Sở Anh Phương Phó Giám đốc Sở

Đề xuất khác:

Ký tên: LM Ngày tháng năm 2016

4. Phần chỉ đạo của Lãnh đạo Sở:

B. Q. D.

Q. Q. R. E. , V. A. S. D. , Q. L. T. T. ?

LM

Thời gian hoàn thành: ngày, ngày tháng năm 2016... đến ngày tháng năm 2016

Ký tên: Ngày:

5. Phần phân công thực hiện: (Lãnh đạo phòng phân công công việc và thời gian hoàn thành cho công chức)

Ký tên: Ngày:

6. Phần báo cáo của chuyên viên: (kèm phiếu xin ý kiến nếu có phối hợp giải quyết công việc)

Ký tên: Ngày:

7. Ý kiến của Lãnh đạo phòng:

Ký tên: Ngày:

8. Ý kiến của Lãnh đạo Sở:

Ký tên: Ngày:

Số: 62 /2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 11 năm 2016.

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 2240
	Ngày: 11/11/2016
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung
hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ
trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính Phủ về Khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 7/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 30/2015/TT-BTC ngày 9/3/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn lập dự toán, thanh toán và quyết toán các khoản hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính Phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 113/2006/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 81/2011/TT-BTC ngày 09/6/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2369/TTr-SCT ngày 01/8/2016 và Tờ trình số 3491/TTr-SCT ngày 25/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

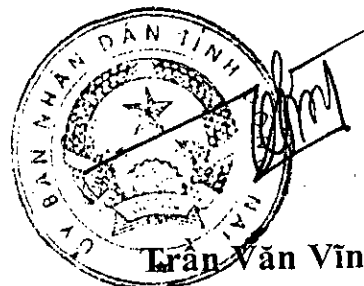
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Hiệp hội gồm mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ phải di dời chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT. UBMT Tổ Quốc tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

Một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất
gốm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /2016/QĐ-UBND
ngày 01 /11/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất gốm mỹ nghệ (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ) nằm trong các khu dân cư và khu đô thị thuộc diện quy hoạch phải di dời trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

b) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ di dời và bảo tồn và phát các cơ sở sản xuất gốm mỹ nghệ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

c) Quy định này không áp dụng đối với các cơ sở gốm mỹ nghệ khi di dời sang các địa phương khác hoặc sau khi di dời đến địa điểm mới và chuyển sang sản xuất kinh doanh ngành nghề khác.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Cụm ngành nghề gốm Tân Hạnh (gọi tắt là cụm gốm Tân Hạnh), tại xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng để phục vụ cho việc di dời các cơ sở sản xuất gốm và bảo tồn, phát triển nghề sản xuất gốm mỹ nghệ truyền thống trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy hoạch xây dựng đô thị.

2. Trong trường hợp các cơ sở sản xuất gốm đã được bố trí mặt bằng trong cụm gốm Tân Hạnh không có nhu cầu sử dụng đất hoặc muốn chuyển đổi sang ngành nghề sản xuất khác thì nhà nước sẽ thu hồi lại phần diện tích đất trên và xem xét bố trí cho các cơ sở sản xuất gốm trong ngành cần mở rộng hoặc các đơn vị khác có nhu cầu sử dụng mặt bằng trong cụm gốm Tân Hạnh.

Các cơ sở hoạt động sản xuất gốm trong cụm công nghiệp gốm Tân Hạnh phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường và phải đầu tư các công trình xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường quy định.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc đối tượng và phạm vi áp dụng tại Điều 1 sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ sau:

1. Hỗ trợ bố trí mặt bằng sản xuất.
2. Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng Cụm gồm Tân Hạnh.
3. Chính sách giảm tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất.
4. Tạo nguồn vốn từ vị trí cũ để thực hiện di dời theo quy hoạch.
5. Hỗ trợ chính sách khuyến công theo quy định hiện hành.
6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại theo quy định hiện hành.
7. Hỗ trợ về khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.
8. Hỗ trợ vay vốn đầu tư trung dài hạn với lãi suất ưu đãi.

9. Hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc cho người lao động và doanh nghiệp phải di dời: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính Phủ.

Chương II

NỘI DUNG HỖ TRỢ

Điều 4. Hỗ trợ bố trí mặt bằng sản xuất

Cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ khi di dời vào cụm công nghiệp gồm Tân Hạnh được hỗ trợ diện tích tối thiểu bằng với diện tích tại vị trí cũ, tùy theo số lượng cơ sở thuộc đối tượng di dời đăng ký vào cụm gồm Tân Hạnh.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 60% tổng mức vốn đầu tư dự án hạ tầng cụm gồm Tân Hạnh; 40% tổng mức vốn đầu tư còn lại do các cơ sở sản xuất gồm đóng góp theo Quy định tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục II Thông tư số 113/2006/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 7/7/2006 của Chính phủ.

2. Phần chi phí đầu tư hạ tầng do các cơ sở sản xuất gồm đóng góp sẽ được thanh toán chậm trong vòng 05 năm kể từ khi cơ sở đi vào hoạt động tại địa điểm mới. Mỗi năm thanh toán 01 (một) lần vào tháng 12 hàng năm. Nếu thanh toán chậm so với thời gian quy định, các cơ sở sản xuất gồm sẽ phải trả lãi suất đối với khoản thanh toán chậm theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 6. Chính sách giảm tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất

Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được hưởng chính sách sau:

1. Hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất

Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ di dời và đầu tư vào cụm gồm Tân Hạnh là dự án khuyến khích đầu tư theo chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách

nhà nước. Hình thức này chỉ áp dụng cho các cơ sở sản xuất gồm đã được nhà nước giao đất trước khi Luật Đất đai số 45/2013/QH13 có hiệu lực.

2. Hình thức thuê đất

a) Giảm 50% tiền thuê đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê đất.

b) Miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động sản xuất đối với trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm.

Điều 7. Tạo nguồn vốn từ vị trí cũ để di dời

Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ phải di dời thì việc tạo nguồn vốn, quản lý và sử dụng nguồn vốn thu được từ đất tại vị trí cũ thực hiện như sau:

1. Đất tại vị trí cũ là đất nhận quyền chuyển nhượng hoặc được giao có thu tiền sử dụng đất thì cơ sở sản xuất gồm sứ phải di dời quyết định chuyển nhượng, chuyển mục đích theo quy định của pháp luật về đất đai và sử dụng nguồn vốn thu được từ xử lý đất tại vị trí cũ để thực hiện di dời theo quy định.

2. Đất tại vị trí cũ được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc giao có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê thì cơ sở sản xuất gồm phải di dời được lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất hàng năm để thực hiện dự án đầu tư tại vị trí cũ phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê thì phải nộp tiền sử dụng đất hoặc nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Đất tại vị trí cũ bị Nhà nước thu hồi hoặc cơ sở sản xuất gồm phải di dời trả lại đất cho Nhà nước thì được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Điều 8. Hỗ trợ vay vốn đầu tư

1. Hỗ trợ vay vốn đầu tư: Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được xem xét cho vay vốn đầu tư trung, dài hạn với mức lãi suất theo quy định hiện hành tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai.

2. Hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay thực tế để thực hiện dự án đầu tư: Các cơ sở sản xuất gồm khi di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị.

Điều 9. Các chính sách khác

1. Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được hỗ trợ chính sách khuyến công theo quy định tại Quyết định số

44/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Đồng Nai.

2. Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được hỗ trợ xúc tiến thương mại theo quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

3. Các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thuộc diện di dời vào cụm gồm Tân Hạnh được hỗ trợ về khoa học và công nghệ theo Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ di dời, bảo tồn và phát triển các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ.

b) Hướng dẫn cụ thể cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thủ tục hỗ trợ kinh phí chương trình khuyến công và chương trình xúc tiến thương mại theo quy định hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thực hiện dự án, phương án di dời vào Cụm gồm Tân Hạnh (nếu có nhu cầu vào Cụm công nghiệp gồm Tân Hạnh).

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định hồ sơ các cơ sở sản xuất gồm thuộc diện phải di dời trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở sản xuất gồm.

b) Tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn vốn ngân sách Nhà nước hàng năm hỗ trợ các đối tượng thuộc diện di dời theo Quy định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thực hiện các thủ tục quy định về đất đai và môi trường.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thủ tục được hỗ trợ từ chính sách khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

6. Cục Thuế Đồng Nai

Hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ thủ tục được miễn tiền thuê đất, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn.

7. Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Nai

Hướng dẫn thủ tục vay vốn cho các cơ sở sản xuất gồm được vay vốn đầu tư trung, dài hạn theo quy định hiện hành.

8. UBND thành phố Biên Hòa

a) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án di dời các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ vào Cụm gồm Tân Hạnh theo đúng tiến độ.

b) Quyết định thỏa thuận địa điểm cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ trong Cụm gồm Tân Hạnh.

c) Hướng dẫn, xét duyệt và giải quyết cấp phép xây dựng cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ đã được thỏa thuận địa điểm vào Cụm gồm Tân Hạnh.

d) Chỉ đạo Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thành phố Biên Hòa làm đầu mối thực hiện các thủ tục hỗ trợ di dời theo Quy định này.

đ) Theo dõi khoản kinh phí thu hồi (40% tổng mức đầu tư hạ tầng Cụm gồm Tân Hạnh) do các cơ sở sản xuất gồm thanh toán.

9. Hiệp hội Gốm Đồng Nai

Phối hợp với các sở ngành và địa phương hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất gốm lập dự án, phương án đầu tư và hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

10. Các sở, ngành khác

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ giải quyết nhanh các thủ tục liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất gồm mỹ nghệ di dời vào Cụm gồm Tân Hạnh theo đúng tiến độ.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết phải bổ sung, sửa đổi điều khoản của Quy định này, các sở ngành và đơn vị liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

